# Unit 4C. Listening (trang 34)

**SBT Tiếng Anh 11 trang 34 Unit 4 Listening - Friends Global**  
**1 (trang 34 SBT Tiếng Anh 11 Friends Global):** Listen to four people and circle the correct summaries. (Hãy lắng nghe bốn người và khoanh tròn vào phần tóm tắt đúng)  
1. For the past two weeks, speaker 1 has been \_\_\_  
a. sleeping well  
b. sleeping badly  
2. He's got a new neighbour, but speaker 2 hasn't \_\_\_\_  
a. seen him  
b. spoken to him  
3. Speaker 3's husband is in the mountains and nobody can \_\_\_.  
a. find him  
b. phone him  
4. Speaker 4 couldn't take part in the race, although he really \_\_\_ to be fit for it.  
a. tried  
b. expected  
**Đáp án:**  
1- b. sleeping badly  
2- b. spoken to him  
3- b. phone him  
4- a. tried  
**Giải thích:**  
- Speaker 1: I got a new bed two weeks ago, and to be honest, I don’t think I’ve had a good night’s sleep since I got it!  
- Speaker 2: I’ve got a new next-door neighbour. I saw him carrying some chairs into his flat last night. I was just going out, so I didn’t have time to have a word with him.  
- Speaker 3: I’m sorry, my husband is on a camping trip in the mountains this weekend. There’s no way to get in touch with him until Monday.  
- Speaker 4: I couldn’t take part in the race last weekend. I made a big effort to get fit for it, but I wasn’t ready – and 42 km is a long way!  
**Hướng dẫn dịch:**  
- Người nói 1: Tôi có một chiếc giường mới cách đây hai tuần, và thành thật mà nói, tôi không nghĩ mình đã có một đêm ngon giấc kể từ khi có nó!  
- Người nói 2: Nhà tôi có người hàng xóm mới. Tôi thấy anh ấy mang vài chiếc ghế vào căn hộ của anh ấy tối qua. Tôi vừa đi ra ngoài nên không có thời gian nói chuyện với anh ấy.  
- Người nói 3: Xin lỗi, cuối tuần này chồng tôi đi cắm trại trên núi. Không có cách nào để liên lạc với anh ấy cho đến thứ Hai.  
- Người nói 4: Cuối tuần trước tôi không thể tham gia cuộc đua được. Tôi đã nỗ lực rất nhiều để có được sức khỏe phù hợp nhưng tôi chưa sẵn sàng – và 42 km là một chặng đường dài!  
  
**2 (trang 34 SBT Tiếng Anh 11 Friends Global):** Read Listening Strategy 2. Match the phrases (1-6) with similar meanings (a - f). Then circle the formal phrase in each  
  
  
  
  
1. increase sharply  
2. need help  
3. find a job   
4. currently  
5. very important  
6. make a proposal  
  
  
a. gain employment  
b. at the moment  
c. a high priority  
d. go up a lot  
e. suggest something  
f. require assistance  
  
  
  
  
**Đáp án:**  
1. d  
2. f  
3. a  
4. b  
5. c  
6. e  
**Giải thích:**  
1. increase sharply = go up a lot  
2. need help = require assistance  
3. find a job = gain employment  
4. currently at the moment  
5. very important a high priority  
6. make a proposal = suggest something  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. (tăng mạnh = tăng lên rất nhiều)  
2. (cần giúp đỡ = yêu cầu hỗ trợ)  
3. (tìm việc làm = kiếm được việc làm)  
4. (hiện tại = vào lúc này)  
5. (rất quan trọng = mức độ ưu tiên cao)  
6. đưa ra đề xuất = đề nghị điều gì đó  
  
**3 (trang 34 SBT Tiếng Anh 11 Friends Global):** Listen to three recordings. Which two are formal? Which formal phrases from exercise 2 did they include? (Nghe ba bản ghi âm. Hai cái nào là chính thức? Chúng bao gồm những cụm từ trang trọng nào từ bài tập 2)  
Recording number\_ is formal and includes the formal phrases:  
1. \_\_\_  
2. \_\_\_  
3. \_\_\_  
Recording number\_ is formal and includes the formal  
phrases:  
4. \_\_\_\_  
5. \_\_\_\_  
6. \_\_\_\_  
**Đáp án:**  
Recording number 1 is formal and includes the formal phrases:  
1 require assistance; (yêu cầu hỗ trợ)  
2 currently (hiện tại)  
3 a high priority (ưu tiên cao)  
Recording number 2 is formal and includes the formal phrases:  
4 increase sharply; (tăng mạnh)  
5 gain employment; (có được việc làm)  
6 make a proposal (đưa ra đề xuất)  
**Giải thích:**  
Woman: Can I help you?  
Man: Yes, I’d like an application form for housing benefit.  
Woman: Certainly. This is the form you need.  
Man: Thank you. Do I return it to you?  
Woman: No, you don’t. You need to complete the form and then send it by post to the local authority. But if you require assistance in completing the form, we can offer that here.  
Man: Thank you.  
Woman: Is there anything else?  
Man: Yes, there is one thing. Is there currently a long delay? I need the money quite urgently.  
Woman: All new applications are treated as a high priority. There shouldn’t be a delay of more than a week.  
Man: Thank you. You’ve been very helpful.  
2. Ladies and gentlemen, thank you for coming to this event organised by Rooftops, our local charity for homeless people. I know that many of you are regular supporters of our charity and we are extremely grateful for that support. Without it, we simply couldn’t do the work we need to do. As many of you are aware, there are over a hundred people who regularly sleep rough in our town centre. You probably give money to some of them. And I know that many of you also show your support in ways that do not involve money: for example, talking to them, giving advice, treating them as human beings. But we all know that there is only one long-term solution to their problem: they need a job. That is why today, I am appealing for money for our charity’s new project called Back to Work. This project has one main aim: to help homeless people to gain employment. But I’m not here just to ask for money: I’m here to make a proposal – I want you to become our partners.  
3. Last year, I took part in the Big Sleep Out with a group of friends from school. I was quite anxious about it, to be honest. The weather forecast said the temperature was going to be –4°Celsius that night! In fact, I was so worried that I almost didn’t turn up – but I didn’t want to let my friends down. So I found all my warmest clothes – I had about four jumpers on! And I borrowed my brother’s sleeping bag. And in fact, I wasn’t cold at all. Well, only my face. But it was fine. We had a great time because there were about fifty people doing the Sleep Out altogether and we knew quite a few of them. And the fact that it was freezing cold made us feel like we had really achieved something.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Người phụ nữ: Tôi có thể giúp gì cho bạn?  
Người đàn ông: Vâng, tôi muốn một mẫu đơn xin trợ cấp nhà ở.  
Người phụ nữ: Chắc chắn rồi. Đây là mẫu mà bạn cần.  
Người đàn ông: Cảm ơn bạn. Tôi có trả lại nó cho bạn không?  
Người phụ nữ: Không, bạn không. Bạn cần điền vào mẫu đơn và sau đó gửi qua đường bưu điện cho chính quyền địa phương. Nhưng nếu bạn cần hỗ trợ trong việc hoàn thành biểu mẫu, chúng tôi có thể cung cấp dịch vụ đó tại đây.  
Người đàn ông: Cảm ơn bạn.  
Người phụ nữ: Còn gì nữa không?  
Người đàn ông: Vâng, có một điều. Hiện tại có bị chậm trễ lâu không? Tôi đang cần tiền khá gấp.  
Người phụ nữ: Tất cả các đơn đăng ký mới đều được coi là có mức độ ưu tiên cao. Không nên trì hoãn quá một tuần.  
Người đàn ông: Cảm ơn bạn. Bạn rất hữu ích.  
2. Thưa quý vị, cảm ơn quý vị đã đến tham dự sự kiện này do Rooftops, tổ chức từ thiện địa phương dành cho người vô gia cư của chúng tôi tổ chức. Tôi biết rằng nhiều bạn là những người thường xuyên ủng hộ tổ chức từ thiện của chúng tôi và chúng tôi vô cùng biết ơn vì sự hỗ trợ đó. Không có nó, chúng ta không thể làm được công việc cần làm. Như nhiều bạn đã biết, có hơn một trăm người thường xuyên ngủ ngoài đường ở trung tâm thị trấn của chúng tôi. Bạn có thể đưa tiền cho một số người trong số họ. Và tôi biết rằng nhiều bạn cũng thể hiện sự ủng hộ của mình bằng những cách không liên quan đến tiền bạc: chẳng hạn như nói chuyện với họ, đưa ra lời khuyên, đối xử với họ như con người. Nhưng tất cả chúng ta đều biết rằng chỉ có một giải pháp lâu dài cho vấn đề của họ: họ cần một công việc. Đó là lý do tại sao hôm nay tôi đang kêu gọi tài trợ cho dự án mới của tổ chức từ thiện mang tên Back to Work. Dự án này có một mục đích chính: giúp những người vô gia cư có được việc làm. Nhưng tôi không ở đây chỉ để xin tiền: Tôi ở đây để đưa ra lời đề nghị – tôi muốn bạn trở thành đối tác của chúng tôi.  
3. Năm ngoái, tôi tham gia Big Sleep Out cùng một nhóm bạn cùng trường. Thành thật mà nói, tôi khá lo lắng về điều đó. Dự báo thời tiết cho biết nhiệt độ đêm đó sẽ là -4°C! Thực sự, tôi đã lo lắng đến mức gần như không đến - nhưng tôi không muốn làm bạn bè thất vọng. Vì vậy, tôi đã tìm thấy tất cả những bộ quần áo ấm nhất của mình – tôi đã mặc khoảng bốn chiếc áo liền quần! Và tôi đã mượn túi ngủ của anh trai tôi. Và thực tế là tôi không hề lạnh chút nào. Vâng, chỉ có khuôn mặt của tôi. Nhưng nó vẫn ổn. Chúng tôi đã có khoảng thời gian tuyệt vời vì có tổng cộng khoảng 50 người thực hiện Sleep Out và chúng tôi biết khá nhiều người trong số họ. Và việc trời lạnh cóng khiến chúng tôi cảm thấy như mình đã thực sự đạt được điều gì đó.  
(Bản ghi số 2 mang tính trang trọng và bao gồm các cụm từ trang trọng:)  
1 require assistance; (yêu cầu hỗ trợ)  
2 currently (hiện tại)  
3 a high priority (ưu tiên cao)  
(Bản ghi số 2 mang tính trang trọng và bao gồm các cụm từ trang trọng:)  
4 increase sharply; (tăng mạnh)  
5 gain employment; (có được việc làm)  
6 make a proposal (đưa ra đề xuất)  
  
**4 (trang 34 SBT Tiếng Anh 11 Friends Global):** Listen again and circle the correct answers. (Listen again and circle the correct answers)  
1. In recording 1, we hear a man  
a. asking for a form to complete.  
b. asking for help in completing a form.  
c. returning a form that he has completed.  
2. In recording 2, what is the main intention of the speaker?  
a. To persuade people to make donations to a charity.  
b. To advise people against giving money to homeless people on the street.  
c. To suggest ways of helping homeless people which do not cost money.  
3. In recording 3, when the speaker took part in the Big Sleep Out, she  
a. felt much colder than she had expected.  
b. did not feel as cold as her friends.  
c. did not feel as cold as she had expected.  
**Đáp án:**  
1. a  
2. a  
3. c  
**Giải thích:**  
1. Thông tin: “I’d like an application form for housing benefit.”  
(Tôi muốn một mẫu đơn xin trợ cấp nhà ở)  
2. Thông tin: “That is why today, I am appealing for money for our charity’s new project called Back to Work.”  
(Đó là lý do tại sao hôm nay tôi đang kêu gọi tài trợ cho dự án mới của tổ chức từ thiện mang tên Back to Work.)  
3. Thông tin: “And in fact, I wasn’t cold at all. Well, only my face.”  
(Và thực tế là tôi không hề lạnh chút nào. Vâng, chỉ có khuôn mặt của tôi.)  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. (Trong đoạn ghi âm 1, chúng ta nghe thấy một người đàn ông)  
a. (xin một mẫu đơn để điền.)  
b. (yêu cầu giúp đỡ trong việc hoàn thành một mẫu đơn.)  
c. (trả lại một mẫu đơn mà anh ấy đã hoàn thành.)  
2. (Trong đoạn ghi âm 2, mục đích chính của người nói là gì?)  
a . (Để thuyết phục mọi người quyên góp cho một tổ chức từ thiện.)  
b. (Khuyên mọi người không nên cho tiền người vô gia cư)  
c . (Đề xuất những cách giúp đỡ người vô gia cư mà không tốn tiền.)  
3. (Trong bản ghi âm 3, khi người nói tham gia Big Sleep Out, cô ấy)  
a. (cảm giác lạnh hơn nhiều so với cô mong đợi.)  
b. (không cảm thấy lạnh như bạn bè.)  
c. (không cảm thấy lạnh như cô mong đợi)  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
**Unit 4A. Vocabulary (trang 32)**  
**Unit 4B. Grammar (trang 33)**  
**Unit 4D. Grammar (trang 35)**  
**Unit 4E. Word Skills (trang 36)**  
**Unit 4F. Reading (trang 37)**  
**Unit 4G. Speaking (trang 38)**  
**Unit 4H. Writing (trang 39)**  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
Unit I: Introduction  
Unit 1: Generations  
Unit 2: Leisure time  
Unit 3: Sustainable health